

VẬN DỤNG NỘI DUNG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG VÀO NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Nguyễn Thị Quý, Phạm Thị Hằng
Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Tóm tắt: Bài viết phân tích những đánh giá đúng đắn về đặc điểm, xu hướng nổi bật nhất của thế giới giai đoạn hiện nay trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đặc biệt nội dung Văn kiện đại hội XIII cần được phổ biến, quán triệt nhiều nhất chính là trong khi giảng dạy và nghiên cứu các nội dung liên quan đến các chủ đề của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Qua đó, khẳng định tầm quan trọng và giá trị thực tiễn của việc giảng dạy lý luận chính trị nói chung và về thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật nói riêng cho sinh viên.

Từ khóa: Thế giới quan duy vật biện chứng; lực lượng sản xuất; quan hệ sản xuất; quy luật; Cách mạng Việt Nam

APPLYING THE CONTENTS OF THE DOCUMENT OF THE 13TH NATIONAL CONGRESS OF THE PARTY TO THE STUDY AND TEACHING OF MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY

Nguyen Thi Quy, Pham Thi Hang
Dong Nai Technology University

Abstract: This article analyzes the accurate assessments of the characteristics and the most prominent trends of the world in the current period as presented in the Document of the 13th Congress of the Party. In particular, the content of the 13th Congress Document that needs to be disseminated and thoroughly understood the most is in the teaching and research of topics related to historical materialism. Through this, it affirms the importance and practical value of teaching political theory in general, and specifically about dialectical materialist worldview and dialectical materialist methodology for students.

Keywords: Dialectical materialist worldview; productive forces; relations of production; laws; Vietnamese Revolution

Nhận bài: 26/10/2024

Phản biện: 16/11/2024

Duyệt đăng: 19/11/2024

I. GIỚI THIỆU

Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII vào thực tiễn cuộc sống đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về việc tăng cường phổ biến, học tập, nghiên cứu, quán triệt triển khai Nghị quyết Đại hội XIII. Để đảm bảo hiệu quả, Bộ chính trị đã đề ra yêu cầu, công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, kiên trì, kiên quyết với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng học viên, sinh viên... Thực hiện sự lãnh đạo đó nhiệm vụ tất yếu của giảng viên (GV) triết học Mác-Lênin trong nghiên cứu, giảng dạy cần vận dụng các nội dung Văn kiện Đại hội XIII vào chương trình môn học một cách phù hợp. Đồng thời phải coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Triết học Mác - Lênin là hạt nhân lý luận chủ Chủ nghĩa Mác-Lênin trong chương trình đại học có vai trò trang bị thế giới quan và phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học và hoạt

động thực tiễn cách mạng. Nhìn một cách tổng quát, mục đích của bộ môn này là hệ thống hóa lại những nội dung lý luận cơ bản của triết học Mác – Lênin; rút ra những nguyên tắc, quan điểm thế giới quan, phương pháp luận chung nhất chỉ đạo hoạt động nhận thức cũng như trong hoạt động thực tiễn; phân tích nhận thức và vận dụng các quan điểm, nguyên tắc đó của Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hiện nay; Từ đó nâng cao năng lực tư duy lý luận, năng lực vận dụng tri thức triết học vào hoạt động nhận thức và cải tạo thế giới.

Triết học Mác-Lênin không chỉ là chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, về xã hội mà còn về cả tư duy của con người. Nó bao quát thế giới trong tính chỉnh thể, toàn vẹn. Chủ nghĩa duy vật lịch sử bao gồm các nội dung phản ánh tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế đến chính

trị, các vấn đề về giai cấp, dân tộc, nhà nước, con người, đời sống tinh thần... Đó là những mảng kiến thức mà mọi nội dung của Văn kiện đều có thể được vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu triết học Mác – Lênin. Do vậy, để đảm bảo tính hiệu quả của bài giảng, đòi hỏi GV phải có sự chọn lọc kỹ lưỡng, lựa chọn minh chứng chuẩn xác, điển hình, dễ hiểu và có chiều sâu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có những đánh giá đúng đắn về đặc điểm, xu hướng nổi bật nhất của thế giới hiện nay

“Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan...

Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19... Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hoà bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp.

Vốn những đánh giá đó là cơ sở cho việc Đảng ta đưa ra quan điểm, mục tiêu, đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn sắp tới. Nó cũng là căn cứ cho việc khẳng định, Đảng ta luôn quán triệt các nguyên tắc khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể... từ đó làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước đúng đắn.

Tương tự như vậy, chúng ta cũng có thể sử dụng đánh giá của Đảng về tình hình đất nước sau 35 năm đổi mới phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội đi đến khẳng định “đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam” [1; 104]. Trong triết học, nó là sự khẳng định quan điểm đúng đắn của triết học Mác – Lênin về vai trò của nhân tố chủ quan, của ý thức, tư tưởng, của sự tích cực, năng động, sáng tạo trong nhận thức hiện thực, nhận thức các quy luật vận động, phát triển của hiện thực, vận dụng chúng một cách sáng tạo trong hoạch định đường lối, chính sách phát triển cũng như tổ chức thực tiễn để thúc đẩy thực tiễn biến đổi, phát triển. Nó cũng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta, bảo vệ sự đúng đắn khi Đảng ta liên tục khẳng định vừa phải kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng định hướng cho nhận thức và hành động cách mạng, vừa phải không ngừng đổi mới, sáng tạo trong nhận thức và vận dụng các nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn ở nước ta hiện nay nhằm đạt các mục tiêu phát triển mong muốn trong thời gian tới.

Những nhận định, đánh giá về bối cảnh thời đại, tình hình kinh tế - xã hội đất nước và sự vận dụng của Đảng ta trong đưa ra quan điểm, mục tiêu, giải pháp phát triển đều có thể vận dụng để chứng minh, Đảng ta đã quán triệt vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo nguyên tắc khách quan, nguyên tắc lịch sử cụ thể, nguyên tắc phát triển trong nhận thức và thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Với mười mối liên hệ lớn, cùng với bốn nguyên cơ, về bản chất là các mối liên hệ bên trong, chủ yếu của nước ta trong giai đoạn phát triển hiện nay. Chúng là sự cụ thể hóa những mối liên hệ, những mâu thuẫn cơ bản của quá trình xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Những mối liên hệ đó cũng cần được phổ biến, quán triệt trong các vấn đề về cấp phạm trù nguyên nhân và kết quả, nguyên tắc thống nhất

giữa lý luận với thực tiễn, lý luận hình thái kinh tế - xã hội, biện chứng giữa kinh tế và chính trị, vấn đề nhà nước, quan hệ giai cấp – dân tộc; vấn đề con người, xây dựng đời sống tinh thần – ý thức xã hội mới ở Việt Nam hiện nay...

2.2. Nội dung Văn kiện Đại hội XIII trong giảng dạy và nghiên cứu các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử

Đó là các vấn đề về mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; các vấn đề về dân tộc – giai cấp; nhà nước, cách mạng xã hội; con người; tồn tại xã hội và ý thức xã hội...

Về quy luật sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; không thể không đề cập đến các nhận định của Đảng trong đánh giá, chính sách xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng công nghiệp, hiện đại của Đảng thể hiện trong Văn kiện phù hợp với đặc điểm trình độ của lực lượng sản xuất, khoa học công nghệ thời đại ngày nay. “phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”; “Trong nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp”[2; 119-120].

Phát triển khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ, tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo, cần phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển giáo dục đào tạo là những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời từng bước xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thực chất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời với cơ sở hạ tầng đó, phải xây dựng một kiến trúc thượng tầng định hướng XHCN với nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước pháp quyền XHCN làm nhiệm vụ quản lý, điều hành. Đồng thời, Đảng ta chủ trương “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đảm bảo Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ

thống chính trị; Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”. “Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao”; “Tiếp tục đổi mới, tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách dựa trên luận cứ khoa học và thực tiễn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa chính phủ với các bộ, ngành; giữa chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương”. “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và phát triển đất nước”[3;174-178].

Đó cũng là những nội dung cần phải được lồng ghép, vận dụng phù hợp cho nội dung về biện chứng giữa kinh tế và chính trị hay cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng và nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Tất cả những sự vận dụng sáng tạo quan điểm của triết học Mác – Lênin về con người, xã hội, về đời sống văn hóa tinh thần – ý thức xã hội mới

– đã được các Đại hội Đảng trước đề cập, khẳng định. Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục bổ sung, khẳng định coi phát triển con người, xã hội, văn hóa tinh thần là động lực phát triển đất nước. Nghị quyết Đại hội XIII xác định một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”.

Đại hội XIII của Đảng cũng xác định rõ, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Cùng với chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, sự tăng cường, gắn kết xây dựng con người và nền văn hóa trong một thể thống nhất sẽ là cơ sở vững chắc để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, không chỉ làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, mà còn trở thành động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

III. KẾT LUẬN

Việc vận dụng nghị quyết Đại hội XIII trong giảng dạy, nghiên cứu triết học Mác – Lênin không những tiếp tục khẳng định tính khoa học, cách mạng, nhân văn mà còn có ý nghĩa bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm chống phá, thù địch, khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trên nguyên tắc dĩ bất biến, ứng vạn biến trong đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, tr 104.

Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, tr 119-120.

Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, tr 174-175.